

Số: /2019/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi Điều 11 của Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 11 của Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình như sau:

“Điều 11. Phối hợp thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Cơ quan báo cáo và cơ quan nhận báo cáo

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Phòng Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

b) Các Sở, ban, ngành, các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp).

c) Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính định kỳ 6 tháng và báo cáo hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Nội dung báo cáo, mẫu báo cáo

Cơ quan, đơn vị lập báo cáo có trách nhiệm báo cáo đầy đủ, trung thực, chính xác các nội dung theo Mẫu Đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu báo cáo thực hiện theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

3. Kỳ báo cáo, thời gian chốt số liệu và thời hạn gửi báo cáo

a) Kỳ báo cáo: Định kỳ 6 tháng và hằng năm.

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo trong chế độ báo cáo định kỳ

Báo cáo định kỳ 6 tháng đầu năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

Báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

c) Thời hạn gửi báo cáo định kỳ thực hiện theo quy định của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2019.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh, các PCTUBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Ninh Bình, Đài PTTH Ninh Bình;
- Lưu: VT, VP7.

PH/07

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn